

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
công trình Đường nội thị trung tâm huyện Nông Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường nội thị Trung tâm huyện Nông Sơn;

Căn cứ các Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 và số 1781/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình đường nội thị Trung tâm huyện Nông Sơn;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện Nông Sơn về việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nội thị trung tâm huyện Nông Sơn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 65/TTr-SXD ngày 01/6/2021, kèm theo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình số 684/SXD-QLHT ngày 01/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nội thị trung tâm huyện Nông Sơn; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường nội thị trung tâm huyện Nông Sơn.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn.
4. Nội dung đầu tư điều chỉnh, bổ sung:

a) Điều chỉnh, bổ sung hạng mục đầu tư xây dựng:

- Nhánh tuyến N69-N91: Điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình cầu dầm bản, với chiều dài nhịp $L=15\text{m}$;

- Nhánh tuyến N28-N40: Bổ sung công thoát nước ngang D100cm tại Km0+30 nút dân sinh cọc 15, bổ sung gia cố mái taluy bên phải nút dân sinh cọc 15 từ vị trí giáp nối gia cố tuyến chính đến công D100 bổ sung;

- Nhánh tuyến N9-N88: Bổ sung 02 công thoát nước ngang D100cm tại Km0+512,21 và Km0+625,34; bổ sung đoạn tường chắn bê tông cốt thép cao 2,5m bên trái tuyến tại vị trí Km1+452, chiều dài 22m; bổ sung đoạn mương hở thoát nước dọc chân taluy phía bên phải tuyến chiều dài 110m tại Km1+418 - Km1+528, khẩu độ (60x60)cm; bổ sung gia cố mái taluy bằng đá hộc bên trái tuyến đoạn từ Km0+396,31 - Km0+453,94.

b) Điều chỉnh tăng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

5. Tổ chức lập điều chỉnh dự án đầu tư: Công ty cổ phần Xây dựng Thành Công - Chi nhánh Quảng Nam.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

7. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, công trình cấp III.

8. Số bước thiết kế: 02 bước.

9. Nội dung thiết kế cơ sở điều chỉnh, bổ sung:

a) Nhánh tuyến N69-N91: Điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình cầu dầm bản với chiều dài nhịp $L=15\text{m}$ trong phạm vi lý trình Km0+110,07 - Km0+139,19, với giải pháp kết cấu:

- Kết cấu thượng bộ:

+ Mặt cắt ngang bố trí 13 dầm bản BTCT DUL 40Mpa đá 1x2; chiều cao dầm $H_d = 0,55\text{m}$, chiều dài dầm $L_d = 15\text{m}$.

+ Bản mặt cầu bằng BTCT 30Mpa đá 1x2, dày 20cm; lớp phủ mặt cầu bằng BTNC19 dày 7cm.

+ Lê bộ hành khác mức lát gạch Terrazzo kích thước (30x30x3)cm, vữa xi măng 10Mpa dày 5cm trên lớp bê tông 10Mpa đá 2x4.

+ Lan can, tay vịn: Gờ lan can bằng BTCT 25Mpa, đá 1x2. Lan can bằng tổ hợp thép mạ kẽm, tay vịn ống thép mạ kẽm.

- Kết cấu hạ bộ:

+ Mố cầu kiểu mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ. Tường đầu, thân mố, tường cánh, bệ mố bằng BTCT 30Mpa, đá 1x2. Bệ mố đặt trên hệ cọc BTCT 40x40 cm, chiều dài cọc dự kiến $L=12,5\text{m}$ (tại mố M1) và 10,0m (tại mố M2).

+ Bản giảm tải bằng BTCT 25Mpa đá 1x2, kích thước (500x750x30)cm.

+ Bố trí diện trang trí trên lan can cầu đảm bảo mỹ quan cho công trình.

b) Nhánh tuyến N28-N40:

- Bổ sung công thoát nước ngang D100cm tại Km0+30 nút dân sinh cọc 15. Kết cấu theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

- Bổ sung gia cố mái taluy bên phải nút dân sinh cọc 15 từ vị trí giáp nối gia cố tuyến chính đến công D100 bổ sung.

c) Nhánh tuyến N9-N88:

- Bổ sung 02 công thoát nước ngang D100cm tại Km0+512,21 và Km0+625,34. Kết cấu theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

- Bổ sung đoạn tường chắn bê tông cốt thép cao 2,5m bên trái tuyến tại vị trí Km1+452, chiều dài 22m, với kết cấu: móng tường chắn, thân tường chắn BTCT M250 đá 1x2; xà mũ tường chắn BTCT M200 đá 1x2.

- Bổ sung đoạn mương hở thoát nước dọc chân taluy phía bên phải tuyến chiều dài 110m tại đoạn Km1+418 - Km1+528, khẩu độ (60x60)cm, với kết cấu: thân mương bê tông M200 đá 1x2; móng mương bê tông M150 đá 2x4 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; thanh giằng BTCT M200 đá 1x2, kích thước (90x10x10)cm.

- Bổ sung gia cố mái taluy bằng đá hộc bên trái tuyến đoạn từ Km0+396,31 - Km0+453,94.

10. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: **126.537.000.000** đồng.
(*Một trăm hai mươi sáu tỷ, năm trăm ba mươi bảy triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	70.981.819.000 đồng,
- Chi phí quản lý dự án	:	1.110.826.000 đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	3.804.402.000 đồng,
- Chi phí khác	:	3.758.918.000 đồng,
- Chi phí GPMB	:	42.503.474.000 đồng,
- Chi phí dự phòng	:	4.377.561.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng: 30 tỷ đồng.

- Ngân sách tỉnh: 90,337 tỷ đồng.

- Ngân sách huyện Nông Sơn: 6,2 tỷ đồng.

12. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được phê duyệt, tiến hành lập hồ sơ và các thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại các Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 01/3/2016, số 1781/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nông Sơn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL dự án ĐTXD - Phát triển quỹ đất huyện Nông Sơn
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang